

TRANG PHỤC COM-LÊ NAM QUÁ TRÌNH DU NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN Ở VIỆT NAM

THE PROCESS OF INTRODUCTION AND DEVELOPMENT OF MEN'S SUIT IN VIETNAM

*Hoàng Diễm Thanh**

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 01/07/2022

Ngày nhận kết quả phản biện đánh giá: 01/01/2023

Ngày bài báo được duyệt đăng: 27/01/2023

Tóm tắt: Trong giai đoạn thực dân Pháp đô hộ nước ta, tiếp biến văn hóa đã mang đến sự đổi thay về cơ bản trang phục của người Việt. Trong quá trình biến đổi, cũng như các loại Âu phục khác Com-lê nam đã du nhập vào Việt Nam bổ xung cho người Việt một phong cách phục trang phù hợp với xã hội hiện đại. Trong quá trình phát triển trang phục Com-lê ở Việt Nam, người Việt đã tiếp thu và làm chủ được công nghệ may Com-lê và có thể thiết kế Com-lê theo xu hướng thời trang quốc tế, phù hợp với vóc dáng của người Việt, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội.

Từ khóa: Com-lê, tiếp biến văn hóa, xu hướng thời trang, trang phục, chủ thể văn hóa.

Abstract: During the French colonization of our country, cultural acculturation brought about a fundamental change in the clothing of the Vietnamese people. During the transformation, like other types of Western clothing, Men's suits were introduced into Vietnam to complement the Vietnamese people with a style of dress suitable for modern society. During the development of suits in Vietnam, Vietnamese people have learned and mastered the technology of making suits and can design suits according to international fashion trends, suitable for the body shape of Vietnamese people, meeting the increasing needs of society.

Keywords: suit, acculturation, fashion trends, costumes, cultural subjects

I. Đặt vấn đề

Vào những năm đầu của thế kỷ XX, khi mà chủ nghĩa thực dân châu Âu bao phủ hầu khắp các châu lục, phương tiện truyền thông phương Tây đã thâm nhập vào các thị trường trên toàn thế giới để truyền bá văn hoá của mình và theo đó

phong cách thời trang của thế giới phương Tây đã dần trở thành một hiện tượng toàn cầu. Văn hóa Việt nam tiếp xúc với văn hóa phương Tây trong giai đoạn thực dân Pháp đô hộ nước ta khiến cho sự tiếp biến văn hóa diễn ra nhanh chóng, để rồi những tiến bộ của văn hóa phương Tây cùng với trang phục của họ đã được tiếp nhận và

* Trường Đại học Mỹ thuật công nghiệp

biến đổi phù hợp với văn hóa và thẩm mỹ của người Việt. Trong quá trình biến đổi này, trang phục Com-lê được người Việt tiếp nhận bởi sự lịch lãm, phù hợp với lối sống hiện đại.

II. Cơ sở lý thuyết

Lý thuyết “Giao lưu tiếp biến văn hóa” là cơ sở lý luận để lý giải sự biến đổi văn hóa trong quá trình giao thoa văn hóa giữa các nền văn minh; được thể hiện qua nhiều hình thức khác nhau từ phong tục tập quán, ngôn ngữ đến ẩm thực, quần áo...

Cơ sở lý thuyết này được sử dụng xuyên suốt trong quá trình nghiên cứu để phân tích làm rõ đối tượng, mục tiêu nghiên cứu, là cách thức hiệu quả để làm rõ quá trình trang phục com-lê du nhập cũng như sự vận động và phát triển của loại hình trang phục này từ khi du nhập vào Việt Nam.

III. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp tổng hợp, phân tích dữ liệu, so sánh cùng phương pháp xã hội học để làm rõ nội dung và kết quả của nghiên cứu.

IV. Kết quả và thảo luận

4.1. *Giao thoa và tiếp biến văn hóa Việt Nam*

Trước khi tiếp xúc với văn hóa phương Tây, văn hóa Việt Nam vốn đã hình thành và phát triển trong cái nôi của nền văn minh Lúa nước, mang những đặc trưng của văn hóa phương Đông, đó là nền văn hóa lấy gia tộc làm gốc, coi trọng tính trường tồn. Chủ thể của nền văn hóa đó hợp thành cấu trúc “tứ dân”: sĩ, nông, công, cô. Cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, sự du nhập phương thức kinh tế tư bản chủ

nghĩa tạo ra những chủ thể mới của văn hóa Việt Nam là giai cấp công nhân và giai cấp tư sản Việt Nam đặc biệt là tầng lớp tiểu tư sản gồm: Giới công chức, trí thức, học sinh, sinh viên, đây là bộ phận nhạy cảm và năng động nhất trong quá trình hội nhập văn hóa đầu thế kỷ XX.

- Văn hóa vật thể

Dưới ách đô hộ của thực dân Pháp, nhân dân ta bị bóc lột lâm vào cảnh lầm than, cơ cực. Tuy vậy, từ một góc độ khác có thể thấy tư bản Pháp đã tạo nên một hệ thống cơ sở vật chất mới, hiện đại, ứng dụng những thành tựu khoa học kỹ thuật phương Tây vào nước ta trên nhiều lĩnh vực như: Nông nghiệp, công nghiệp, giao thông vận tải... vào năm 1906 đã có khoảng 200 nhà máy của tư bản Pháp xây dựng trên khắp Việt Nam, cùng với đó là sự hình thành của các đô thị lớn hiện đại được xây dựng theo phong cách kiến trúc phương Tây điển hình là thành phố Sài Gòn, Hà Nội. Đời sống vật chất của nhân dân xuất hiện nhiều tiện nghi mới, từ cái ăn, cái mặc đến nhà ở đều có đan xen những yếu tố mới; bánh mì, pho mát, xúp, nước đá...những món ăn Âu đã xen vào lối ẩm thực truyền thống, các tiện nghi sinh hoạt hiện đại như xe đạp, đèn pin, xà phòng, bình téc một được ưa thích vì tính tiện dụng và hiện đại của chúng.

Trang phục của người Việt nhất là khu vực thành thị giai đoạn này có sự biến đổi theo hướng tiếp thu Âu phục; Nếu như đàn ông sớm tiếp nhận kiểu mặc Âu phục như: Sơ mi, quần Âu, áo Vét-tông, cà vạt ...thì phụ nữ thì thành cải biên cái truyền thống, cách tân cho phù hợp với đời sống hiện đại. Tuy vậy ở nông thôn lối ăn mặc không có nhiều thay đổi so với giai đoạn trước.

- Văn hóa phi vật thể

Thành tựu quan trọng nhất trong quá trình giao thoa văn hóa là hình thành được chữ viết của dân tộc “Chữ Quốc ngữ”. Nhờ chữ Quốc Ngữ, nước ta đã xây dựng được một nền văn học cận hiện đại độc đáo bằng tiếng mẹ đẻ gồm các thể loại báo chí, văn học, thơ ca.

Đặc biệt trên lĩnh vực tư tưởng, sự tiếp biến văn hóa tinh thần đậm nét nhất. Trong những năm 1900-1918, Việt Nam đã tiếp xúc với tư tưởng văn hóa dân chủ tư sản tiên bộ, lớp sĩ phu yêu nước đầu thế kỷ XX đã hướng dân tộc phát triển theo hướng văn minh tư sản. Từ năm 1919 người Việt Nam được tiếp xúc với tư tưởng xã hội chủ nghĩa, học thuyết Mác-Lênin, tư tưởng yêu nước Việt Nam đã chuyển biến theo hướng tiên bộ hơn. Tiêu biểu cho tư tưởng yêu nước đó là Nguyễn Ái Quốc; người là đại diện tiêu biểu cho thế hệ người Việt Nam đã chọn lọc những tinh hoa văn hóa nhân loại, bổ sung vào nền văn hóa tinh thần của dân tộc những yếu tố mới, đặt nền móng cho nền văn hóa dân tộc hiện đại ngày nay.

4.2. Com-lê nam và mối quan hệ với trang phục bản địa

Bên cạnh sự tiếp thu một cách thụ động của vua quan triều đình nhà Nguyễn, một bộ phận ngày càng đông đảo gồm các trí thức “Tây học”, sinh viên và viên chức làm cho chính quyền thực dân vốn nhạy cảm và năng động, họ sẵn sàng tiếp nhận những nhân tố mới của phương Tây trong cách ăn mặc, nhất là ở các thành phố lớn.

Nam giới đi đầu trong quá trình biến đổi cách ăn mặc, những năm 1910, nhiều đàn ông (nhất là thanh niên ở thành thị) đã cắt tóc ngắn, mặc quần Âu, Sơ-mi. Giới

viên chức ngoài trang phục truyền thống, áo the khăn xếp còn mặc Âu phục. Cách mặc Âu phục đồng bộ gồm quần Âu, áo Vét-tông, áo Gi-lê cùng loại vải thì gọi là Com-lê (Complet) kết hợp với Sơ-mi, thắt Cà-vạt, đi giày Tây bằng da màu đen đã khá phổ biến trong giới viên chức. Sự đan xen của những chiếc áo cánh, quần lá tọa với những bộ quần Âu, áo Sơ-mi và bộ Com-lê chính là sự giao thoa văn hóa, là hiện tượng thời trang phổ biến trong thời kỳ này (Hình 1).



Hình 1: Giao thoa văn hóa mặc

Cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX khi nhu cầu Âu phục ở Việt Nam tăng cao, nhất là Com-lê cao cấp thì một số hãng may của Pháp đã mở chi nhánh tại Sài Gòn và Hà Nội. Khi đó ở Hồng Công, là thuộc địa của thực dân Anh (1898 – 1997) đã trở thành trung tâm kinh tế lớn ở châu Á, nơi lối mặc Âu phục đã trở nên phổ biến; tại đây có nhiều hãng may Âu phục và com-lê của người Anh và người Hoa; từ đây một bộ phận thợ may Hoa kiều đã di cư đến Sài Gòn, Hà Nội mở tiệm may Âu phục. Đầu thập niên 30 có 2 người làng Cựu thuộc xã Vân Từ, Phú Xuyên Hà Nội được cử sang Pháp học nghề “may

Tây”, khi về đã truyền nghề cho dân làng; sau đó người làng Cự tọa đi lập nghiệp ở Sài Gòn và Hà Nội. Có nhiều tiệm may Âu phục và Com-lê nổi tiếng thời Pháp thuộc như: Nhà may Chua trên phố Đỗ Hữu Vi ở Sài Gòn; hiệu may Tân Tân, Phúc Mỹ, Phúc Hưng, Đức Lợi ở Hà Nội. Lúc này trang phục Com-lê đã được cắt may bởi những người thợ Việt Nam và trở thành loại trang phục phổ biến trong lối ăn mặc của nam giới thành thị.

4.3. Trang phục Com-lê trong tiến trình lịch sử ở Việt Nam

4.3.1 Giai đoạn 1858 – 1945



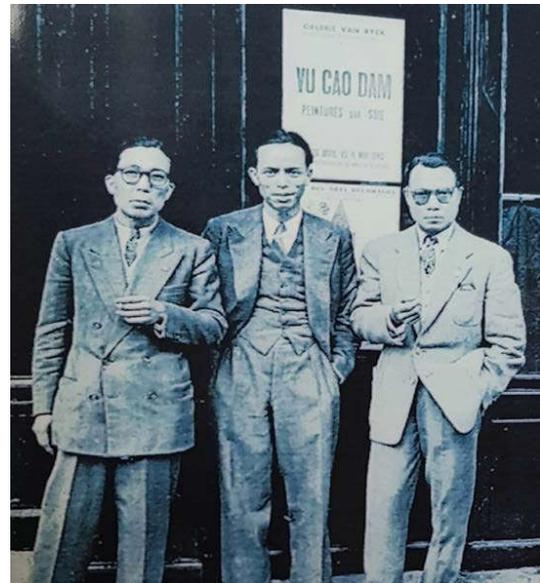
Hình 2: Com-lê cuối thế kỷ XIX

Cuối thế kỷ XIX, các loại Âu phục và Com-lê may sẵn được nhập khẩu từ các hãng buôn hàng may mặc của Pháp nhằm phục vụ cho giới chức người Pháp và một bộ phận viên chức người Việt làm cho chính quyền thực dân. Trang phục Com-lê nam giai đoạn này gần như là sự sao chép phong cách của châu Âu và tất nhiên cả những phong cách mới nhất cũng được cập nhật. (Hình 2)

Hai thập niên đầu thế kỷ XX, Com-lê ở Việt Nam đã được cắt may phù hợp với cơ thể người Việt, kiểu dáng phổ biến là loại áo Vét-tông ngắn, vạt tròn, một hàng khuy, ve cao, cổ nhỏ. Kiểu Com-lê vạt quai hai hàng cúc cũng xuất hiện, nhưng sau ít được sử dụng, bởi khi mặc luôn phải cài khuy không phù hợp với khí hậu nóng ẩm ở Việt Nam. Kiểu quần thường có cạp rất cao, xếp 2 ly, ống quần nhỏ dài đến mắt cá chân (Hình 3).



Hình 3. Com-lê 1920 - 1930



Hình 4: Com-lê 1930-1940

Sau năm 1935, phong cách Com-lê có nhiều sự thay đổi, áo vét-tông được thiết kế không còn ôm sát cơ thể, dáng xuống và dài hơn kiểu áo Vét-tông trước đó, ống quần gọn lại, bắt đầu thịnh hành

kiểu gấu lơ-vê. Áo Gi-lê tiếp tục được cắt may theo phong cách truyền thống vừa vặn với cơ thể. Nhưng đến năm 1940, áo Gi-lê bắt đầu được thiết kế rộng rãi để có thể mặc thoải mái khi không mặc với Vét-tông (Hình 4).

4.3.2. Giai đoạn 1945 – 1954

Trong thời gian này trang phục của người dân được Âu hóa khá nhanh ở khu vực thành thị và lan tỏa đến các vùng nông thôn; các thành phố lớn là Hà Nội và Sài Gòn về cơ bản trang phục nam giới đã được Âu hóa.

Com-lê trong giai đoạn này ít có sự thay đổi so với trước đó, vẫn tiếp tục với xu hướng đơn giản hóa của trang phục Com-lê; Áo Vét-tông được cắt may theo kiểu dáng rộng, đường eo xuống thẳng. Màu xám là màu điển hình của com-lê nam trong giai đoạn này, ngoài ra còn có màu nâu sẫm, xanh hải quân và màu trắng vẫn là màu của bộ Com-lê được ưa chuộng của người Hà Nội (Hình 5).



Hình 5: Com-lê 1945-1954

4.3.3. Giai đoạn 1954 – 1975

Hiệp định Genève được ký kết năm 1954, miền bắc được hoàn toàn giải phóng nhưng đất nước vẫn bị chia cắt từ vĩ tuyến 17; nhân dân hai miền sống trong hai chế độ hoàn toàn khác nhau, điều này tác động không nhỏ đến lối sống, văn hóa và trang phục của người Việt.

- Ở Miền Bắc

Giai đoạn này, do không tự sản xuất được vải và các loại phụ liệu may Com-lê, nguồn nhập khẩu cũng rất hạn chế nên các hiệu may Com-lê không có phát triển như trước. Kiểu dáng Com-lê ít biến đổi, dáng áo rộng xuống vẫn thịnh hành.

- Ở Miền Nam

Những năm đầu thập kỷ 60, cùng với phong trào Hippies là sự phổ biến mạnh mẽ của dòng nhạc rock 'n' roll, nhạc disco đã góp phần tạo nên những xu hướng mới thực sự khác biệt với tính bảo thủ cố hữu của trang phục Com-lê.

Bộ Com-lê một hàng cúc, ve cổ rất to, túi và khuỷu tay có miếng vá to bằng da hoặc vải có màu tương phản, loại vải polyester màu socola hoặc các màu tươi sáng. Áo Vét-tông ôm gọn kết hợp với quần ống loe đã tạo nên những đặc trưng cho Com-lê giai đoạn này.

Sau gần hai thập kỷ vượt qua các giá trị truyền thống, phong cách thời trang nói chung đã trở nên thận trọng hơn trong cuối thập niên 70; Bộ Com-lê có kiểu dáng thanh lịch, phù hợp với đường nét tự nhiên của cơ thể, dáng áo gọn hơn ve cổ có kích thước trung bình, phổ biến là áo 1 hàng khuy (Hình 6).



Hình 6: Com-lê 1960-1970

4.3.4. Giai đoạn 1975 đến nay

Chiến thắng mùa xuân năm 1975, hai miền Nam, Bắc thống nhất, nước ta dần hội nhập với thế giới; đến đầu thế kỷ XXI ngành công nghệ thông tin phát triển mạnh mẽ đã tạo ra kỷ nguyên toàn cầu hóa; nhờ vậy ngành thời trang Việt Nam cũng dần bắt nhịp với thời trang quốc tế. Quá trình phát triển này có thể chia thành 2 giai đoạn: Từ 1975 đến 1986 (thời kỳ bao cấp), từ 1986 đến nay (thời kỳ kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa).

Thời kỳ bao cấp từ 1975 đến 1986



Hình 7: Com-lê 1980-1990

Nền kinh tế bị tàn phá trong chiến tranh và cơ chế quan liêu bao cấp khiến cho nền kinh tế đi vào khủng hoảng kéo theo nhiều hệ lụy khác. Cho đến năm 1986, trước khi xóa bỏ “bao cấp” trang phục được ưa chuộng của nhiều nam giới là quân phục có từ thời chiến tranh, vải và phụ liệu dùng may Com-lê rất khan hiếm và trở thành mặt hàng xa xỉ đối với phần đông người lao động; thông thường chỉ có cán bộ cao cấp và các nhà ngoại giao được cấp vải may Com-lê. Các hiệu may Com-lê tư nhân ở Hà Nội còn rất ít như: Hiệu may Tiến Thành phố Lê Thái Tổ, nhà may Phúc Hưng phố Hàng Trống... thời gian này xuất hiện các cửa hàng may đo do xí nghiệp Bông Vải Sợi Hà Nội quản lý. Có

thể thấy, thời kỳ “bao cấp” là giai đoạn khó khăn mà thời trang Việt Nam và trang phục Com-lê không có được sự phát triển như mong muốn (Hình 7).

Thời kỳ kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa từ năm 1986 đến nay

Đầu thập niên 90, vải và nguyên phụ liệu may Com-lê đã được nhập khẩu nhiều hơn và đa dạng về chủng loại. Thời gian đầu các mặt hàng này được nhập chủ yếu từ Trung Quốc với chất lượng không cao, giá thành rẻ, sau đó khi nhu cầu ngày càng cao về chất lượng, vải cao cấp đã được nhập về từ châu Âu. Do nhận thấy sự cần thiết của việc mặc đồng phục, giúp cho việc quản lý nhân sự tốt hơn đồng thời nâng cao ý thức trách nhiệm của công nhân, viên chức nên nhiều cơ quan, công sở đặt may đồng phục; Com-lê được chọn là loại đồng phục công sở cho mùa lạnh. Đây là giai đoạn mà nghề may Com-lê phát triển nhanh với nhiều hiệu may, công ty chuyên sản xuất Com-lê xuất hiện ở các thành phố lớn. Công nghệ may Com-lê đã được cải thiện đáng kể, một số dây chuyền sản xuất com-lê công nghệ cao được nhập về, công ty may Nhà Bè đưa vào sản xuất năm 2000, sau đó là công ty May 10 nhập về năm 2003...đến nay trong cả nước có hàng chục dây chuyền may Com-lê phục vụ cho xuất khẩu có chất lượng cao. Cung cấp Com-lê cho thị trường nội địa còn có sự góp mặt của các làng nghề may Com-lê có truyền thống như làng Cự ở xã Vân Từ, huyện Phú Xuyên, Hà Nội.

Từ năm 1990 đến năm 2000, sự quay trở lại của kiểu dáng Com-lê thập niên 30, bộ Com-lê được cắt may rộng, phóng khoáng, áo Vét-tông một hàng khuy chân

ve thấp có một hoặc 2 khuy, ve cổ khá to, vai áo đệm dày rộng hơn vai người mặc, quần hai ly khá rộng, áo Gi-lê ít được sử dụng giai đoạn này, lối mặc cũng không cầu kỳ, câu nệ như thời trước (mặc Com-lê phải kết hợp với áo Sơ-mi trắng, đeo Cà-vạt). Từ năm 1995, kiểu áo Vét-tông ve sách vạt quai hai hàng cúc được ưa chuộng cho đến năm 2000 (Hình 8). Những màu đậm được sử dụng phổ biến, nhất là màu xanh đen, xanh tím than, xanh cổ vịt và màu đen, các màu trung tính ít được sử dụng. Thời kỳ này, vải may Com-lê thường là vải sợi tổng hợp nhập từ Trung Quốc có tỉ lệ pha len rất thấp khoảng từ 25 % đến 35% có loại pha với sợi bông hoặc lanh. Các loại phụ liệu may Com -lê cũng được nhập từ Trung Quốc với chất lượng thấp “dụng canh tóc” được làm từ sợi tổng hợp tính đàn hồi kém, co ngót nhiều khi giặt, khiến Com-lê phổ thông giai đoạn này chất lượng không cao.



Hình 8: Com-lê 1990-2000

Từ năm 2000 đến 2010, giai đoạn đầu kiểu áo Vét-tông hai hàng khuy, ve

sách, vạt quai không còn được ưa chuộng, thay vào đó là kiểu áo Vét-tông một hàng khuy, vạt vuông, ve nhỏ và cao có từ 3 đến 4 khuy, áo được mở xẻ hai bên sườn, dáng áo khá gọn, kết hợp với quần một ly vừa vặn với cơ thể hơn. Vải màu đen và các màu đậm là màu được ưa thích với phong cách này, ngoài ra các màu vải trung tính, vải kẻ sọc nhỏ cũng bắt đầu được sử dụng.

Cùng thời gian này kiểu áo Vét-tông thể thao được sử dụng phổ biến hơn, chiếc áo này được làm bằng vải len thô, vải đũi có kẻ ô vuông, màu sắc khá đa dạng, có thể kết hợp mặc với quần Jean, quần kaki tạo nên lối mặc phóng khoáng.



H.9: Com-lê 2005-2010

Từ 2010 đến 2015, trang phục Com-lê ở Việt Nam với sự trở lại phong cách Com-lê đầu thế kỷ XX; dòng Com-lê cổ điển cũng có những biến đổi theo xu hướng này, với kiểu dáng vừa sát cơ thể, tỷ lệ áo có ngắn hơn nhưng vẫn gần với tỷ lệ $\frac{1}{2}$. Áo hai khuy, vạt tròn, cổ hai ve bản nhỏ rất thông dụng trong trang phục công sở được phối hợp với quần không ly mặc vừa, áo sơ mi trắng không còn là một ưu tiên trong sự lựa chọn, Cà -vạt đã có kích

thước nhỏ và ngắn hơn, nhưng vẫn rất đa dạng về màu sắc và hoa văn. Vải kẻ sọc đã bị thay thế bởi các loại vải trơn với các màu trung tính (Hình 10).



Hình 10: Com-lê 2010-2015

Từ 2015 đến 2020, sự trẻ trung năng động của thời trang Hàn Quốc được thể hiện rõ nét đến trang phục Com-lê của giới trẻ. Áo có dáng ôm sát cơ thể nhất là phần eo, chiều dài áo khá ngắn làm mất đi tỉ lệ $\frac{1}{2}$ thường thấy ở Com-lê cổ điển, có lẽ đây chính là mấu chốt tạo nên sự trẻ trung cho bộ trang phục vốn bị coi là bảo thủ. Để phù hợp với giới trẻ các nhà thiết kế tạo ra rất nhiều lựa chọn cho cổ và ve áo, cổ hai ve vẫn được sử dụng nhiều nhất sau đó là cổ ve sếch, cổ khăn quàng...ve cổ cũng được pha với vải bóng khác màu tạo nên nhiều mẫu áo mới lạ. Ve áo có kích thước rất nhỏ khoảng từ 4 đến 5 cm, chân ve kết thúc tại ngang eo, thông thường áo này có 1 hoặc 2 khuy. Quần không ly mặc sát, ống quần nhỏ, dài đến mắt cá chân. Màu vải cũng hết sức phong phú nhưng những màu có tông sáng như màu ghi, màu be được ưa thích hơn cả, với tông màu này bộ Com-lê rất dễ phối hợp với các loại phụ

trang khác nhau để tạo nên phong cách riêng cho người mặc (Hình 11).



Hình 11: Com-lê 2015-2020

Những năm đầu thập niên thứ 3 của thế kỷ XXI, Com-lê của giới trẻ vẫn giữ phom dáng ôm sát, mặc khá ngắn, quần chỉ dài đến trên mắt cá chân, ve áo to hơn; ngoài dáng nẹp tròn 1 khuy thì áo vạt quai hai hàng khuy cũng đã xuất hiện nhưng ít phổ biến hơn. Các loại vải kẻ ca rô cũng bắt đầu được ưa chuộng (Hình 12).



Hình 12: Com-lê 2020-2022

V. Kết luận

Sự giao thoa văn hóa Việt nam với văn hóa phương Tây diễn ra mạnh mẽ vào những thập niên đầu thế kỷ XX, trong giai đoạn thực dân Pháp khai thác thuộc địa ở Việt Nam. Dù không muốn nhưng song hành với văn hóa nô dịch mà thực dân

Pháp mang đến Việt Nam là những tiến bộ, tinh hoa văn hóa nhân loại. Với sự cầu thị và cởi mở văn hóa Việt Nam đã nhanh chóng nhận ra để rồi chọn lọc và tiếp thu những yếu tố mới phù hợp với tâm thức và mỹ cảm của người Việt. Cùng với văn hóa phương Tây, Âu phục nói chung và trang phục Com-lê nói riêng cũng du nhập vào Việt Nam để tạo nên sự biến đổi sâu sắc văn hóa mặc của người Việt; trong quá trình biến đổi này người Việt đã nhanh chóng tiếp nhận và làm chủ công nghệ may Com-lê. Các xu hướng thời trang quốc tế cũng được các nhà thiết kế cập nhật và đưa ra thị trường những bộ Com-lê phù hợp đáp ứng nhu cầu này càng cao của xã hội.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Đào Duy Anh (2006). “*Việt Nam văn hóa sử cương*”, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.
- [2]. Nguyễn Đăng Duy(2005). “ Một số vấn đề văn hóa Việt Nam truyền thống và hiện đại”, Nxb Lao Động, Hà Nội.
- [3]. Nguyễn Thu Phương (2005). “*Trang phục Việt Nam từ truyền thống đến hiện đại*”, Nxb Lao động, HN
- [4]. Đoàn Thị Tình (2010). “ *Trang phục Việt Nam*”, Nxb Mỹ thuật, Hà Nội.
- [5]. Trần Quốc Vượng, Nguyễn Chí Bền, Tô Ngọc Thanh, Lâm Mỹ Dung, Trần Thúy Anh
- [6]. (2002), “ Cơ sở văn hóa Việt Nam”, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [7]. Trần Quốc Vượng (2003). “ Văn hóa Việt Nam tìm tòi và suy ngẫm”, Nxb Văn Học
- [8]. Nicholas Antogiavanni (2006). “*The Suit*”, HarperBusiness, annotated edition NSBN-10:0060891866.
- [9]. Hình 1. <https://vnexpress.net/tag/tu-san-534730>
- [10]. Hình 2. <https://vietnamnet.vn/tong-doc-phuong-lam-giau-tu-quan-lo-404810.html>
- [11]. Hình 3. <https://www.google.com/url?sa=i&url=https%3A%2F%2F>
- [12]. Hình 4. <https://designs.vn/vu-cao-dam-cuoc-doi-va-su-nghiep-cua-mot-hoa-si-tai-ba/>
- [13]. Hình 5. <https://soha.vn/news-20141007150552268.htm>
- [14]. Hình 6. <https://www.anninhthudo.vn/cuoi-hoi-theo-thoi-post332495.antd#>
- [15]. Hình 7. <https://viettimes.vn/boi-hoi-ngam-lai-nhung-tam-anh-cuoi-20-nam-co-le-post38285.html>
- [16]. Hình 8. <https://afamilycdn.com/2017/10-1513097688517.jpg>
- [17]. Hình 9. https://icdn.dantri.com.vn/Uploaded/2009/12/29/tuyen_291209.jpg
- [18]. Hình 10. Vietcao Wedding Studio 2015
- [19]. Hình 11. <https://thegioivestnam.com/upload/thegioivestnam/2017/04/su-khac-biet-giua-vest-cuoi-va-vest-nam-cong-1024x518.jpg>
- [20]. Hình 12. <https://thegioivestnam.com/xu-huong-vest-cong-so-nam-2022>

Địa chỉ tác giả: Trường đại học Mỹ thuật công nghiệp

Email: thanhhdh56@gmail.com